

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Thục.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Nguyễn Văn Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Đăng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

**PHAN TRUNG H**, sinh năm 1996; tại: Tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp TB, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc B và bà Dương Thị Hồng L; có vợ: Châu Thị Thúy V và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích, bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật trước đây đã được xoá; được cho tại ngoại. (Có mặt)

**- Bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp TB, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp TB, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07-9-2019, bị cáo Phan Trung H điều khiển xe mô tô biển số 52L7-9218 đi từ nhà của bị cáo tại ấp TB, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang đến cây xăng ST2 tại ấp TA, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang để đổ xăng. Khi đến cây xăng ST2, bị cáo nhìn thấy cửa cây xăng đã đóng, gọi người đổ xăng nhưng không ai trả lời. Bị cáo đứng bên ngoài nhìn vào bên trong cây xăng thì phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V15 màu đen, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Ngọc M là nhân viên trông coi cây xăng, đang cắm sạc pin để trên thành cửa sổ trước phòng ngủ nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo đậu xe trước cửa cây xăng, đi bộ đến phía bên hông cây xăng rồi leo qua hàng rào, đột nhập vào bên trong. Khi vào được, sợ bị phát hiện nên bị cáo lấy cái áo khoác để trên giá võng gần trụ bơm xăng trèo lên đầu rồi đi đến chỗ điện thoại, dùng tay tháo dây sạc pin ra, lấy trộm điện thoại và leo ra ngoài bằng đường đã vào rồi lên xe định chạy đi thì bị anh Nguyễn Thành L là chồng chị M phát hiện, bắt giữ giao cho Công an xã Tân Phong. (Bút lục: 01-06, 08-16, 47-65).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V15 màu đen, có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trả lại cho chị M. (Bút lục: 05-06, 45, 46, 47-48).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63, ngày 17-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V15, có ốp lưng đã qua sử dụng có trị giá là 4.500.000 đồng. (Bút lục: 27).

Về trách nhiệm dân sự: Chị M sau khi nhận lại điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 18-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Phan Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về xử lý vật chứng, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản mà bị cáo đã trộm cho người bị hại là chị M, chị M không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Người bị hại, chị Nguyễn Thị Ngọc M có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, cho bị cáo được hưởng

án treo, chị đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Thành L có ý kiến, tài sản là chiếc điện thoại chị M bị bị cáo H trộm cắp là tài sản chung của vợ chồng anh, anh đề cho chị M trực tiếp sử dụng. Nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Phan Trung H thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Lời khai của bị cáo trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố là đúng sự thật, không bị ai ép buộc. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ giúp vợ con, hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Trung H khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 07-9-2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 52L7-9218 đi từ nhà của bị cáo đến cây xăng ST2 tại ấp TA, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang để đổ xăng. Đến đây, do cây xăng đã đóng cửa, bị cáo có gọi người đổ xăng nhưng không ai trả lời. Khi nhìn vào bên trong thì phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V15 màu đen, có gắn ốp lưng màu đen của chị Nguyễn Thị Ngọc M đang cắm sạc pin để trên thành cửa sổ trước phòng ngủ nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo đã lén lút leo rào đột nhập vào bên trong, lợi dụng lúc chị M đang ngủ nên đã lấy được chiếc điện thoại có gắn ốp lưng của chị M có giá trị được định giá là 4.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm, bị xử lý nghiêm khắc. Biết được điều đó, lẽ ra bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức là làm chủ hành vi của mình, phải tự biết lao động để có thu nhập cho

bản thân. Thế nhưng, vì bản tính tham lam, muốn có điện thoại để sử dụng mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cụ thể là của chị M mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Hơn nữa, bản thân bị cáo còn là người nghiện ma túy đá. Vì thế, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa tội phạm. Song, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cai Lậy đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc M 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V15 màu đen, có gắn ốp lưng màu đen (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30-01-2020, bút lục 46), phía chị M không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc áo khoác mà bị cáo dùng để trùm đầu khi thực hiện việc trộm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy không thu giữ là có sai sót, nhưng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cần rút kinh nghiệm.

[4] Đối với ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo của bị hại Nguyễn Thị Ngọc M, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt, nhưng việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Phan Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Trung H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

**2.** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Trung H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT –CA huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thực**